

**I.Â Â Â Â Công văn 8355/BTC-TCT hướng dẫn triển khai
mức quy định về thu có hiệu lực từ ngày 1/7/2013**
Ngày 28/06/2013, Bộ Tài Chính ra [Công văn số
8355/BTC-TCT](#) về việc
triển khai mức quy định có hiệu lực từ ngày 1/7/2013 tại
lưu trữ a để, bổ sung mức để u của Luật thuế.Â
Theo đó, về khai thu GTGT theo quý như sau:

Khai thu GTGT theo quý áp dụng với ngành i nộp thuế
GTGT có tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
của năm trước liên kế **Â** dưới 20 tỷ đồng.Â Trừ ngành h
ngành i nộp thuế miễn thuế u hoạt động SXKD, việc khai thu
GTGT được thực hiện theo tháng. Sau khi SXKD đủ 12
tháng thì năm đồng lệ chi tiếp theo số căn cứ theo mức
doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ của năm trước liên kế để
thực hiện khai thu GTGT theo tháng hay theo quý.

Ngành i nộp thuế có trách nhiệm tự xác định thuế để i tiếp theo khai thu theo tháng hay kê khai
thu theo quý để thực hiện khai thu theo quy định.

Trừ ngành h nộp thuế để u kê khai thu GTGT theo quý thì không phải kê khai thu
GTGT tháng 7/2013 mà thực hiện kê khai quý III/2013 (thuế GTGT phải nộp ngân sách tháng 7,
tháng 8, tháng 9/2013) chậm nhất là ngày 30/10/2013. Trừ ngành h không để u kê khai theo
quý thì thực hiện khai thu GTGT tháng 7/2013 chậm nhất là ngày 20/8/2013 theo quy định
hiện hành.

Thời kỳ khai thu theo quý:

Việc thực hiện khai thuế theo quý hay theo tháng được chọn để nộp thuế trong năm dương lịch và nộp thuế theo chu kỳ 3 năm. Riêng chu kỳ nộp thuế đầu tiên được xác định kể từ ngày 1/7/2013 đến hết ngày 31/12/2016.

Cách xác định doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ năm trước liên kết làm điều kiện xác định thời điểm khai thuế GTGT theo quý:

+ Doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ được xác định là Tổng doanh thu trên các Tờ khai thuế GTGT của các kỳ tính thuế trong năm dương lịch (bao gồm cả doanh thu chịu thuế GTGT và doanh thu không chịu thuế GTGT).

+ Tổng hợp nghiệp vụ nộp thuế thực hiện khai thuế thì chính cho đến với trước thuế thì doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ bao gồm cả doanh thu của đến với trước thuế.

Tính tiền chi m nộp đ i v i v i c chi m nộp t i n thu

Xác định tiền chi m nộp t i n thu :

+ Nghiệp vụ nộp thuế thì xác định số tiền chi m nộp căn cứ vào số tiền thuế chi m nộp, số ngày chi m nộp và mức tiền chi m nộp theo mức quy định tại Khoản 32, Điều 1 Luật sửa đ i, bổ sung một số Điều của Luật Quản lý thuế

+ Tổng hợp nghiệp vụ nộp thuế không thì xác định hoặc xác định không đúng số tiền chi m nộp thì cơ quan thuế quản lý trước tiếp xác định số tiền chi m nộp và thông báo cho nghiệp vụ nộp thuế biết, cơ chế như sau:

Đ i v i kho n t i n thu n p h t sinh sau ngày 01/07/2013:

+Á Á Á Á Á **0,05%** m*đ*i ngày tính trên số tiền thu*đ* ch*đ*m n*đ*p k*đ* t*đ* ngày h*đ*t th*đ*i h*đ*n n*đ*p thu*đ* đ*đ*n ngày th*đ* chín m*đ*đ*đ*i (90).

+Á Á Á Á Á **0,07%** m*đ*i ngày tính trên số tiền thu*đ* ch*đ*m n*đ*p k*đ* t*đ* ngày ch*đ*m n*đ*p th*đ* chín m*đ*đ*đ*i m*đ*t (91) tr*đ* đ*đ*.

Đ*đ*i v*đ*i kho*đ*n tiền thu*đ* n*đ* phát sinh tr*đ*đ*đ*c ngày 01/07/2013Á nh*đ*ng sau ngày 01/07/2013 v*đ*n ch*đ*a n*đ*p thì tiền ch*đ*m n*đ*p đ*đ*đ*đ*c tính nh*đ* sau: tr*đ*đ*đ*c ngày 01/07/2013 th*đ*c hi*đ*n theo Lu*đ*t Qu*đ*n lý thu*đ*; t*đ* ngày 01/07/2013 tr*đ* đ*đ* th*đ*c hi*đ*n theo Lu*đ*t s*đ*a đ*đ*i, b*đ* sung m*đ*t s*đ* Đ*đ*i u c*đ*a Lu*đ*t Qu*đ*n lý thu*đ*.

(Ngu*đ*n: Webketoan; T*đ*i văn b*đ*n đ*đ*y đ*đ* [t*đ*i đ*đ*y](#))

II.Á Á Á Á M*đ*t s*đ* n*đ*i dung m*đ*i c*đ*a Lu*đ*t s*đ*a đ*đ*i, b*đ* sung m*đ*t s*đ* đ*đ*i u c*đ*a Lu*đ*t thu*đ* GTGT

V*đ*a qua, Chính ph*đ* đã trình Qu*đ*c h*đ*i đ*đ* th*đ*o Lu*đ*t s*đ*a đ*đ*i, b*đ* sung m*đ*t s*đ* đ*đ*i u c*đ*a Lu*đ*t th*đ* giá tr*đ* gia tăng (GTGT). Theo đ*đ*, m*đ*t s*đ* n*đ*i dung chính đ*đ*đ*đ*c s*đ*a đ*đ*i, b*đ* sung nh*đ* sau:

1. V*đ* đ*đ*i t*đ*đ*đ*ng không ch*đ* u thu*đ* Á GTGT

B*đ* sung vào đ*đ*i t*đ*đ*đ*ng không ch*đ* u thu*đ* Á GTGT:

+Á Á Á Á B*đ*o hi*đ*m s*đ*c kh*đ*e, các đ*đ*ch v*đ* b*đ*o hi*đ*m khác liên quan đ*đ*n con ng*đ*đ*đ*i;Á các đ*đ*ch v*đ* b*đ*o hi*đ*m nông nghi*đ*p khác; b*đ*o hi*đ*m tàu, thuy*đ*n, trang thi*đ*t b*đ* và các đ*đ*ng c*đ* c*đ*n thi*đ*t khác ph*đ*c v*đ* tr*đ*c t*đ*p đ*đ*nh b*đ*t thu*đ* s*đ*n; b*đ*o hi*đ*m cho ng*đ* đ*đ*n.

+**Á Á Á Á** Bán tài sản bất động sản của kho bãi của Nhà nước số hộ 100% và điều kiện do Chính phủ thành lập để xử lý và xử lý các tài sản của tín dụng Việt Nam.

+**Á Á Á Á** Phí từng bước lợi trong nước của sản xuất để các nhân viên khu vực để số điều kiện tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học.

Bên dịch vụ phục vụ công cộng và sinh, thoát nước và khu dân cư quy định và điều kiện không chịu thuế Á mà chuyển sang để tiếp nhận chịu thuế suất 10%.

Quy định về Hàng hóa, dịch vụ của cá nhân kinh doanh có mức doanh thu hàng năm từ 100 triệu đồng trở xuống không chịu thuế GTGT.

2. Về giá tính thuế GTGT

Bên cung quy định giá tính thuế Á GTGT để và hàng hóa chịu thuế bất kỳ môi trường là là giá bán đã có thuế bất kỳ môi trường nên có thuế Á GTGT.

Bên Á nội dung: “Trên hợp thuê máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải của nước ngoài lợi trong nước của sản xuất để cho thuê lợi, giá tính thuế để giá thuê phí và lợi cho nước ngoài”.

3. Về thuế suất thuế GTGT

Bên cung quy định nguyên tắc xác định hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% là hàng hóa, dịch vụ để tiêu dùng ngoài Việt Nam, trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của Chính phủ.

Bổ sung mức thuế suất thuế GTGT 5% đối với bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của Luật nhà ở.

4. Về nghĩa vụ đăng ký nộp thuế GTGT và phương pháp tính thuế.

Luật thuế GTGT mới bổ sung quy định về nghĩa vụ doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ là: Các số kinh doanh có doanh thu hàng năm từ bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ từ mặt tiền đăng trở lên, cá nhân kinh doanh và tổ chức hợp tác có đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ. Kể từ ngày 01/01/2014, cá nhân kinh doanh thuế đối tượng áp dụng thuế GTGT theo phương pháp trừ – không thuế đối tượng áp dụng phương pháp khấu trừ kể từ ngày hợp tác có doanh thu hàng năm trên 1 tỷ.

Về phương pháp tính trừ tiếp. Phương pháp tính trừ tiếp trên thuế GTGT áp dụng duy nhất đối với hoạt động mua bán, chiết khấu vàng, bạc, đá quý.

5. Về khâu trừ thuế GTGT

Đến thời điểm sửa đổi, bổ sung Bộ luật thuế kinh doanh (6 tháng) sẽ kê khai, khâu trừ thuế GTGT đưa vào đối tượng hóa đơn để chi nhánh bổ sung trong tờ khai hợp tác có sai sót, miễn là trình bày khi cơ quan thuế công bố quy định để kiểm tra, thanh tra thuế thì trừ số của người nộp thuế. Bộ quy định thuế GTGT đưa vào của TSCĐ số để đăng thuế cho số xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ chi thuế GTGT và không chi thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ.

6. Về hoàn thuế GTGT

Đến thời điểm bổ sung tờ khai hợp tác hoàn thuế GTGT theo quý; Theo đó, tờ khai hợp tác số kinh doanh thuế đối tượng khai thuế theo quý nếu có số thuế GTGT đưa vào của khâu trừ hết trong quý thì được khấu trừ vào kế tiếp theo; Tờ khai hợp tác sau bốn quý tính từ quý đầu tiên phát sinh số thuế GTGT của khâu trừ mà vẫn còn số thuế GTGT đưa vào của khâu trừ thì số kinh doanh được hoàn thuế.

Số a để tiếp tục hoàn thu trong 03 tháng liên tiếp có số thu âm sang khu vực vào các kế tiếp theo đó sau ít nhất một tháng tính từ tháng đầu tiên nếu còn số thu âm tiếp tục hoàn thu GTGT.

Số a mức thu GTGT tối thiểu được hoàn để lại và xuất khẩu là 300 triệu đồng.

Bổ sung quy định về hoàn thu GTGT để lại và hàng hoá mang theo khi xuất khẩu của ngành mang hàng chi phí nước ngoài.

7. Về giảm thuế thu GTGT

Đề nghị Luật thuế GTGT số a để, bổ sung khoản này quy định: Thực hiện giảm 50% mức thu suất thuế GTGT từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2014 để lại bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở thương mại là căn hộ hoàn thiện có diện tích sàn dưới 70 m² và có giá bán dưới 15 triệu đồng/m².

Luật thuế GTGT số a để, bổ sung có hiệu lực thi hành từ 1/1/2014. Riêng để lại và áp dụng thuế suất 5% để lại bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của Luật nhà ở thực hiện từ 1/7/2013 nhằm hỗ trợ góp phần hỗ trợ cho doanh nghiệp giảm bớt khó khăn, tiếp tục kiên trì cho các doanh nghiệp sản xuất và phát triển sản xuất kinh doanh.

(Nguồn: Thông cáo thuế; Xem chi tiết [tôi đây](#))

III. Á Á Á Á Mục số nội dung số a để, bổ sung về thuế TNDN

Đề nghị trình Quốc hội và Luật Thuế TNDN số a để, bổ sung khoản này có mục số nội dung tiếp

như sau:

1. Về thu nhập chịu thuế

Bổ sung thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản đầu tư; thu nhập từ chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; thu nhập từ chuyển nhượng quyền góp vốn, quyền tham gia đầu tư đầu tư. Ngoài ra loại bỏ khoản "hoàn nhập dự phòng" và khoản thu nhập khác (chuyển vào hạch toán giảm chi phí).

2. Về thu nhập miễn thuế

Đề xuất Luật sửa đổi đã bổ sung vào diện thu nhập miễn thuế với: Thu nhập từ sản xuất muối của HTX; Thu nhập của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp theo hướng đưa bàn có đầu tư kinh doanh KT-XH khó khăn và đưa bàn có đầu tư kinh doanh KT-XH đặc biệt khó khăn; Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản của doanh nghiệp đưa bàn KT-XH đặc biệt khó khăn; Thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản; Thu nhập từ chuyển nhượng công nghệ chế biến phát triển (CERs) của DN đặc biệt công nghệ chế biến; Thu nhập từ hoạt động tín dụng đầu tư phát triển, tín dụng xuất khẩu của nhà nước của Ngân hàng phát triển Việt Nam, thu nhập từ hoạt động tín dụng cho người nghèo và các dự án công nghệ chính sách khác của ngân hàng chính sách xã hội, thu nhập của các quỹ tài chính nhà nước và quỹ khác của Nhà nước hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thu nhập của tổ chức Nhà nước sở hữu 100% vốn đầu tư do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng Việt Nam; Thu nhập không chia của các xã hội xã hội hóa (XHH) trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực XHH khác để đầu tư đầu tư phát triển; phần thu nhập hình thành tài sản không chia của HTX đặc biệt thành lập và hoạt động theo quy định của Luật HTX.

3. Về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

Bổ sung thêm một số nội dung: Quy định phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để từ hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từ người bán có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên; Nâng tỷ lệ khấu trừ chi phí quảng cáo, khuyến mại từ 10% lên 15%, đồng thời loại bỏ một số khoản chi không mang tính chất quảng cáo, khuyến mại như chi trả thuê thanh toán, chi báo hiệu, báo từ của các quan báo chí ra ngoài diện chi phí quảng cáo; Bổ sung khoản tài trợ được tính vào chi phí

đồng cơ sở để vùi khoan tài trợ cho nghiên cứu khoa học, tài trợ theo chương trình của Nhà nước dành cho các địa phương thu nhập thấp có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn; Bổ sung quy định về khoan chi đóng góp vào Quỹ hỗ trợ trí tuệ người nghèo mang tính an sinh xã hội là khoan chi đồng cơ sở; Bổ sung nguyên tắc xác định chi phí hợp lý của mặt sản phẩm và dịch vụ (ngân hàng, bảo hiểm, chi phí khoán, xe số,...); Bổ quy định về cơ sở doanh nghiệp phải xây dựng đồng mức tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hoá và thông báo với cơ quan thuế.

4. Về thuế suất thuế TNDN

Thuế suất thuế TNDN phổ thông là 22%, áp dụng từ ngày 01/01/2014; Thuế suất này được giảm xuống 20% từ ngày 01/01/2016;

Đối với doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa (tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ đồng) áp dụng thuế suất 20% từ ngày 01/07/2013.

Thuế suất thuế TNDN ưu đãi 20% sẽ giảm xuống còn 17% từ ngày 01/01/2016.

(Nguồn: Tổng cục thuế; Xem chi tiết tại [tài liệu này](#))

IV.Â Â Â Â Mặt sản phẩm nội dung mặt sản phẩm, bổ sung của Luật thuế Thu nhập cá nhân

Tại khoản hợp thuế 4, Quốc hội khoá 13 đã thông qua Luật Thuế TNCN số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung mặt sản phẩm của Luật Thuế TNCN số 04/2007/QH12 và có hiệu lực thi hành từ ngày

01/07/2013. Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số nội dung so với Luật 04/2007/QH12, có hiệu lực sau:

1. Về Thu nhập chịu thuế

Luật thuế TNCN mới bổ sung thêm khoản trừ chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế là: “trừ chi phí mang tính chất báo trợ xã hội và các khoản phí chi phí, trừ chi phí khác không mang tính chất tín dụng, tín công theo quy định của Chính phủ”.

Về thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản: Điều 5, khoản 1, Điều 1 Luật 26/2012/QH13 quy định: “5. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, bao gồm:

- a) Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.
- b) Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng hoặc sử dụng nhà ở.
- c) Thu nhập từ chuyển nhượng quyền thuê đất, quyền thuê mặt nước.
- d) Các khoản thu nhập khác nhận được từ chuyển nhượng bất động sản dưới mọi hình thức.”

Việc quy định thêm khoản “thu nhập khác nhận được từ chuyển nhượng bất động sản dưới mọi hình thức” vào thu nhập chịu thuế nhằm đảm bảo đồng các trường hợp hợp thức có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản dưới mọi hình thức khác vẫn có nghĩa vụ tính và nộp thuế TNCN.

2. Về Thu nhập được miễn thuế TNCN

Tội khoản 2, Điều 1 Luật 26/2012/QH13 quy định: “10. Tiền lương hưu do Quỹ bảo hiểm xã hội chi trả; Tiền lương hưu do quỹ hưu trí tự nguyện chi trả hàng tháng”.

Bổ sung nội dung “Tiền lương hưu do quỹ hưu trí tự nguyện chi trả hàng tháng” vào thu nhập được miễn thuế của cá nhân là để đảm bảo công bằng giữa người có lương hưu do Quỹ bảo hiểm xã hội chi trả hiện đang được miễn thuế TNCN và lương hưu do quỹ hưu trí tự nguyện chi trả, đồng thời khuyến khích cá nhân tham gia vào quỹ hưu trí tự nguyện thì việc miễn thuế đối với thu nhập từ lương hưu nhận được từ quỹ hưu trí tự nguyện chi trả hàng tháng và không tính vào thu nhập tính thuế đối với khoản đóng góp vào quỹ hưu trí tự nguyện từ người đi về Quỹ Bảo hiểm xã hội.

3. Về kế tính thuế

Tội khoản 3, Điều 1 Luật 26/2012/QH13 quy định: “c. Kế tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.”

Như vậy, Luật thuế TNCN mới đã sửa đổi, bổ sung đã bổ sung thêm “Trên người cá nhân áp dụng kế tính thuế theo năm thì phải đăng ký từ đầu năm về cơ quan thuế”. Quy định mới về kế tính thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán để tạo thuận lợi cho nhà đầu tư được lựa chọn phương pháp tính thuế.

4. Về giảm trừ gia cảnh

Tội khoản 4, Điều 1 Luật 26/2012/QH13 quy định: “1. Giảm trừ gia cảnh là số tiền được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh, tiền lương, tiền công của đối tượng nộp thuế là cá nhân cư trú. Giảm trừ gia cảnh gồm hai phần sau đây:

a) Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 9 triệu đồng/tháng (108 triệu đồng/năm);

b) Mức giảm trừ đối với người phụ thuộc là 3,6 triệu đồng/tháng.

Trình độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân trên 20% so với thời điểm Luật có hiệu lực thì hành hoặc thời điểm đầu năm mới của gia đình thì Chính phủ trình Ủy ban trình và Quốc hội đầu năm mới của gia đình quy định tại khoản này phù hợp với bình quân của giá cả áp dụng cho kế tính thuế tiếp theo.”

5. Về thu nhập tính thuế

Theo khoản 5, Điều 1, Luật số 26/2012/QH13: “Thu nhập tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh, tiền lãi, tiền công là tổng thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Luật này, trừ các khoản đóng góp báo hiếu xã hội, báo hiếu y tế, Báo hiếu mặt thiện nguyện, báo hiếu trách nhiệm nghề nghiệp đối với môi trường, nghề phải tham gia báo hiếu bắt buộc, Ân quỹ hưu trí tự nguyện, các khoản giảm trừ quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Luật này, Chính phủ quy định mức tối đa được trừ đối với khoản đóng góp quỹ hưu trí tự nguyện quy định tại khoản này.”

6. Về Quy định toán thuế

Theo quy định tại điểm 1b, khoản 6, Điều 1, Luật số 26/2012/QH13: “1. Trách nhiệm kê khai, kê u thuế, nộp thuế, quy định toán thuế được quy định như sau: b) Cá nhân có thu nhập chịu thuế có trách nhiệm kê khai, nộp thuế vào ngân sách nhà nước và quy định toán thuế theo quy định của pháp luật.”

Đã được nêu rõ cho người nộp thuế và giảm khối lượng quy định toán không còn thiết yếu cho NNT, Luật số đã đề cập, bổ sung đã quy định “cá nhân phải quy định toán đối với mọi khoản thu nhập theo quy định về quản lý thuế”, cá nhân có thu nhập chịu thuế có trách nhiệm kê khai, kê u thuế, nộp thuế vào NSNN và quy định toán thuế theo quy định của pháp luật. Luật cũng giao cho Chính phủ quy định chi tiết về mức kê u thuế phù hợp với tổng lợi ích thu nhập để các tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập theo hi vọng và quy định của thuế việc quy định toán thuế đối với cá nhân có thu nhập chịu thuế.

(Nguồn: Tổng cục Thuế; Xem chi tiết [tôi đây](#))

Quý khách hàng có yêu cầu hỗ trợ, xin vui lòng liên hệ theo:

Email: Â_tfcglai@gmail.com

Một lần nữa xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Khách hàng !

Trân trọng cảm ơn !

Une baisse du taux de testostérone mais également d'autres [Priligy \(Dapoxetine\) en France](#)
[Acheter](#) acheter Propecia en
ligne troubles sexuels peuvent également en être la cause.